

III. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA XÍ NGHIỆP CUNG TIÊU

1. Hàng năm, xí nghiệp cung tiêu được các Bộ hoặc ngành chủ quản xí nghiệp giao các chỉ tiêu kế hoạch toàn diện về kinh tế và tài vụ. Các xí nghiệp cung tiêu có trách nhiệm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đó.

2. Xí nghiệp cung tiêu được các Bộ hoặc các ngành chủ quản xí nghiệp cấp một số vốn cố định và vốn lưu động định mức để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch. Đối với số vốn lưu động định mức về dự trữ hàng hóa qua kho, Bộ Tài chính cấp 50% số vốn đó. Phần vốn còn lại do Ngân hàng Nhà nước cho vay bằng vốn tín dụng ngắn hạn.

3. Xí nghiệp cung tiêu được quyền giữ chế độ kế toán độc lập, có đủ tư cách pháp nhân, được ký hợp đồng với các xí nghiệp khác và được đặt quan hệ tín dụng với Ngân hàng Nhà nước.

4. Xí nghiệp cung tiêu được trích lập quỹ xí nghiệp theo thể lệ hiện hành. Số chênh lệch giữa phí lưu thông năm kế hoạch so với năm trước được coi như lãi kế hoạch.

IV. TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN THÔNG TƯ NÀY

Để chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế, các Bộ các ngành cần làm những việc sau đây:

1. Các Bộ, các ngành chủ quản xí nghiệp căn cứ vào tình hình cụ thể của Bộ và ngành mình mà xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của xí nghiệp cung tiêu cho thích hợp, trên cơ sở đó mà xúc tiến thành lập các xí nghiệp cung tiêu.

2. Tiến hành kiểm kê đánh giá tài sản và xét định vốn cho các xí nghiệp cung tiêu, theo điều kiện năm 1960.

3. Lãnh đạo các tổ chức cung tiêu lập kế hoạch kinh tế và kế hoạch thu chi tài vụ năm 1960 và chuẩn bị lập kế hoạch năm 1961. Trong bước đầu yêu cầu về chất lượng kế hoạch không cao, nhưng ít nhất các xí nghiệp cung tiêu phải lập được kế hoạch.

4. KIỆN TOÀN BỘ PHẬN CHUYÊN TRÁCH LẬP KẾ HOẠCH CUNG CẤP VẬT TƯ CỦA BỘ HOẶC CỦA NGÀNH.

5. Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán cung tiêu để các Bộ và các ngành căn cứ vào đó mà áp dụng cho thống nhất.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ban hành thể lệ cho vay đối với các tổ chức cung tiêu.

Việc tăng cường công tác cung cấp vật tư, chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế có một ý nghĩa kinh tế và tài chính rất quan trọng. Nó góp phần ổn định việc cung cấp tư liệu sản xuất cho sản xuất và xây dựng cơ bản và bảo đảm quản lý tốt vốn của Nhà nước. Vì vậy, các Bộ, các ngành cần nghiên cứu thông tư này để thi hành khẩn trương, làm thế nào

đến cuối tháng 10 năm 1960 căn bản hoàn thành việc chuyển các tổ chức cung tiêu thành xí nghiệp kinh doanh theo chế độ hạch toán kinh tế và báo cáo lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà nội, ngày 22 tháng 9 năm 1960

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

LIÊN BỘ

Y TẾ — LAO ĐỘNG — TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 29-TT/LB ngày 18-8-1960
quy định chế độ khám bệnh, chữa bệnh, khám thai và sinh đẻ cho công nhân, viên chức trong xí nghiệp công tư hợp doanh.

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh.

Các ông Giám đốc Khu, Sở Y tế Lao động, Tài chính.

Các ông Trưởng ty, Trưởng phòng Y tế, Lao động, Tài chính.

Ngày 21 tháng 8 năm 1959, Bộ Lao động đã có công văn số 1.142 hướng dẫn giải quyết một số vấn đề về chế độ tiền lương và bảo hiểm xã hội ở các xí nghiệp công tư hợp doanh.

Nay Liên bộ Y tế, Lao động, Tài chính ban hành thông tư này nhằm giải quyết một bước chế độ ốm đau, thai sản làm cho anh chị em công nhân, viên chức trong xí nghiệp công tư hợp doanh phấn khởi đẩy mạnh sản xuất.

I. CHẾ ĐỘ KHÁM BỆNH, ĐIỀU TRỊ BỆNH, KHÁM THAI VÀ SINH ĐẼ CỦA NAM NỮ CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC TRONG CÁC XÍ NGHIỆP CÔNG TƯ HỢP DOANH

1. Khám bệnh và khám thai:

a) Khi ốm đau, trong thời kỳ thai nghén, công nhân, viên chức các xí nghiệp công tư hợp doanh, được đi khám bệnh, khám thai ở các tổ chức Y tế hoặc bệnh viện của Nhà nước như công nhân, viên chức các xí nghiệp quốc doanh.

b) Sau khi khám bệnh, khám thai, tùy theo tình hình ốm đau, thai sản, bác sĩ hoặc y sĩ sẽ quyết định việc điều trị như đối với công nhân, viên chức các xí nghiệp quốc doanh.

2. Chi phí về điều trị của công nhân, viên chức các xí nghiệp công tư hợp doanh:

Công nhân, viên chức các xí nghiệp công tư hợp doanh khi nằm điều trị hoặc sinh đẻ chỉ phải trả tiền ăn cho bệnh viện, còn tiền thuốc men, bồi dưỡng trong khi điều trị thì do xí nghiệp thanh toán với bệnh viện.

Trường hợp các tổ chức Y tế hoặc bệnh viện không còn chỗ nằm điều trị và có y sĩ hoặc bác sĩ phụ trách bệnh viện chứng nhận cho công nhân, viên chức được điều trị ngoại trú thì công nhân, viên chức cũng được đài thọ tiền thuốc men và được bồi dưỡng như công nhân, viên chức các xí nghiệp quốc doanh.

3. Chế độ trả lương trong những ngày nghỉ vì ốm đau, thai sản của công nhân, viên chức các xí nghiệp công tư hợp doanh:

Về chế độ nghỉ ốm đau, thai sản cho công nhân, viên chức ở xí nghiệp công tư hợp doanh thì tạm thời vẫn tiếp tục thi hành các chế độ hiện đang thi hành ở trong mỗi xí nghiệp theo như công văn số 1.142 của Bộ Lao động đã quy định.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề thi hành chủ trương này được tốt, các cơ quan Y tế, Lao động, Tài chính có trách nhiệm như sau:

— Cơ quan Y tế nghiên cứu việc bố trí các tổ chức y tế và quy định việc phân phối công nhân, viên chức các xí nghiệp công tư hợp doanh đi khám bệnh, điều trị bệnh, khám thai và sinh đẻ theo từng khu vực trong mỗi địa phương cho hợp lý.

Các tủ thuốc hoặc các phòng phát thuốc của xí nghiệp hiện có cần được củng cố cho tốt, và phát triển thêm ở xí nghiệp chưa có.

— Cơ quan Tài chính có trách nhiệm giúp đỡ các ngành giải quyết các mắc mưu, khó khăn trong việc thanh toán những khoản chi phí về viện phí, thuốc men, bồi dưỡng cho nam nữ công nhân, viên chức khi ốm đau, thai sản.

— Cơ quan Lao động có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các chế độ ốm đau, thai sản cho công nhân, viên chức ở các xí nghiệp công tư hợp doanh.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Chế độ đãi ngộ khi ốm đau thai sản theo quy định của thông tư này sẽ áp dụng cho những công nhân, viên chức làm việc có tính chất thường xuyên, hoặc những công nhân, viên chức làm tạm thời nhưng đã làm việc liên tục cho xí nghiệp trên 1 năm và cho tiểu chủ và con cái tư sản đã tham gia lao động trong xí nghiệp như công nhân.

Những công nhân, viên chức làm tạm thời chưa đến 1 năm thì không thi hành thông tư này về việc đi khám bệnh, khám thai, nằm điều trị và sinh đẻ.

Nhưng trường hợp ốm nhẹ thì anh chị em này được dùng thuốc thông thường hiện có của xí nghiệp.

Cán bộ, công nhân, viên chức do Nhà nước điều động đến công tác ở xí nghiệp công tư hợp doanh được hưởng quyền lợi như công nhân, viên chức Nhà nước như thông tư Liên bộ Nội vụ — Lao động số 9-TT/LB ngày 28-4-1960 đã quy định.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ban hành. Trong quá trình thi hành, nếu gặp những khó khăn, mắc mưu gì, các Ủy ban hành chính, các cơ quan Y tế, Lao động, Tài chính địa phương cần kịp thời báo cáo về Bộ sở quan để tham góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 18 tháng 8 năm 1960

Bộ trưởng Bộ Y tế

Bộ trưởng Bộ Lao động

Bác sĩ PHẠM NGỌC THẠCH

NGUYỄN VĂN TẠO

K. T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

CHỈ THỊ số 2951-PC ngày 27-7-1960 về việc phân cấp ký kết các hợp đồng vận tải trong ngành Giao thông và Bưu điện.

Công tác vận tải của Bộ Giao thông và Bưu điện gồm có các ngành: Đường sắt, Đường thủy và Đường bộ. Mỗi ngành có đặc điểm riêng về tổ chức và phân cấp quản lý.

— Tổng cục đường sắt là một xí nghiệp thống nhất, là một đơn vị hạch toán kinh tế tổng hợp. Mọi công việc phân phối toa xe, đầu máy, điều khiển thực hiện kế hoạch vận chuyển hàng ngày đều do Tổng cục đường sắt trực tiếp chỉ huy. Các đơn vị cơ sở của Tổng cục đường sắt không phải là đơn vị vận tải độc lập và không phải là đơn vị hạch toán kinh tế toàn diện.

— Tổng cục giao thông thủy bộ không phải là một tổ chức xí nghiệp thống nhất như Tổng cục đường sắt. Có Tổ chức vận tải trực thuộc Tổng cục quản lý như Quốc doanh vận tải sông biển. Thời gian tới, Tổng cục sẽ trực tiếp quản lý thêm một số công ty vận tải ô tô, công ty vận tải đường sông và một số trạm vận tải khác.

Các công ty ô tô, công ty đường sông khác, sau khi đã phân cấp cho địa phương thì do các Ủy ban các địa phương quản lý về mọi mặt. Về các công tư hợp doanh và hợp tác xã thì do ủy ban địa phương quản